

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital (ECC)

Báo cáo năm: 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- + Việc thành lập: là Công ty mới được cấp phép hoạt động đầu năm 2008
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: không
- + Niêm yết: không

2. Quá trình phát triển

- + Ngành nghề kinh doanh: Môi giới; Tự doanh; Tư vấn; Lưu ký
- + Tình hình hoạt động: bình thường

3. Định hướng phát triển

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: duy trì và phát huy các lĩnh vực hiện Công ty đang kinh doanh.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành một trong những Công ty Chứng khoán Top 10.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Đã thu hút được đông đảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại Công ty.
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: do thị trường có nhiều biến động nên việc thực hiện các kế hoạch gặp nhiều khó khăn
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: chuyển đầu tư ngắn hạn sang dài hạn; giảm thiểu chi phí nhằm khắc phục tình trạng khủng hoảng tài chính trong nước cũng như thế giới đã diễn ra trong năm qua.
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: dự báo thị trường sẽ tăng trở lại, nhà đầu tư sẽ trở lại sàn giao dịch, các công ty được Chính phủ giúp đỡ sẽ bớt khó khăn; từ đó đánh giá thị trường chứng khoán sẽ đi lên mạnh mẽ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

+ Khả năng thanh toán :

- * Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản : 14,3%
- * Khả năng thanh toán hiện hành : 6,5 lần
- * Khả năng thanh toán nhanh : 6,5 lần
- * Khả năng thanh toán bằng tiền : 2,04 lần

Số liệu trên cho thấy Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn cao. Điều này chứng minh rằng công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital luôn thận trọng trong việc sử dụng nguồn vốn của cổ đông.

+ Khả năng sinh lời % :

- * Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) : 9,28%
- * Lợi nhuận ròng/ TTS bình quân : 8.08%
- * Lợi nhuận ròng /Doanh thu thuần : 37 %
- * Doanh thu thuần / TTS : 20,4%

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

Stt	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	90.783.524.700	109.710.045.153
1	Tiền	12.183.137.980	34.324.890.964
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác		
	- Chứng khoán tự doanh	70.739.360.386	64.649.812.190
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn	101.584.275.786	79.434.281.820
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	-30.844.915.400	-14.784.469.630
3	Các khoản phải thu	2.379.578.583	8.598.422.225
4	Vật liệu, công cụ tồn kho	40.381.806	0
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.441.065.945	2.136.919.774
II	Tài sản dài hạn	8.255.532.512	7.411.432.639
1	Tài sản cố định	5.470.207.614	5.643.455.619
	- Tài sản cố định hữu hình	4.367.722.243	4.458.880.594
	- Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
	- Tài sản cố định vô hình	1.102.485.371	1.184.575.025
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
4	Tài sản dài hạn khác	2.785.324.898	1.767.977.020
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	99.039.057.212	117.121.477.792
IV	Nợ phải trả	7.553.127.826	16.810.132.803
1	Nợ ngắn hạn	7.538.137.916	16.798.508.383
2	Nợ dài hạn	14.989.910	11.624.420
VI	Nguồn vốn chủ sở hữu	91.485.929.386	100.311.344.989
1	Vốn góp ban đầu	150.000.000.000	150.000.000.000
2	Vốn bổ sung	0	0
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	-58.218.570.614	-50.256.796.571
4	Vốn điều chỉnh		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	99.039.057.212	117.121.477.792

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	23.904.375.829	23.904.375.829
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	23.904.375.829	23.904.375.829
4	Thu lãi đầu tư		
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	23.904.375.829	23.904.375.829
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	2.532.746.343	2.532.746.343
7	Lợi nhuận gộp	21.371.629.486	21.371.629.486
8	Chi phí quản lý	12.627.600.264	12.627.600.264
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	8.744.029.222	8.744.029.222
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	102.386.381	102.386.381
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.846.415.603	8.846.415.603
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)		
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
14	Lợi nhuận sau thuế	8.846.415.603	8.846.415.603
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	590	590
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)	-	-

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Không có sự thay đổi nào
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...) :
- + Cổ phiếu thường : 15.000.000 CP
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...) : Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có) : Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : Không có

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: đã có được đội ngũ IT vững mạnh, đáp ứng 100% yêu cầu, đòi hỏi của cơ quan quản lý trong quá trình hoạt động, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục duy trì và phát triển những cơ sở hạ tầng ECC đang có;
- Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thạo về chuyên môn, giỏi về quản lý;
- Phát triển thương hiệu ECC trên thị trường trong/ngoài nước.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.: Báo cáo tài chính năm , báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán (theo báo cáo tài chính gửi kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

A. Các báo cáo tài chính và Sổ sách tài chính

1. Là thành viên Ban Giám đốc Công ty, chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi có trách nhiệm trình bày hợp lý các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các báo cáo tài chính nêu trên đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan. Chúng tôi đã phê duyệt các báo cáo tài chính.
2. Các chính sách kế toán chủ yếu được áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính đã được trình bày trong các báo cáo tài chính một cách phù hợp.
3. Từng mục của các báo cáo tài chính đã được phân loại, mô tả và trình bày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính
4. Chúng tôi xin xác nhận tính đầy đủ của các thông tin được cung cấp về các bên có liên quan như được trình bày trên thuyết minh số 19/Giao dịch với các bên liên quan của các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
5. Chúng tôi xác nhận rằng cơ sở xác định giá trị thị trường tham khảo cho mục đích lập dự phòng chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như được trình bày tại thuyết minh số 5 của báo cáo tài chính là cơ sở hợp lý nhất mà chúng tôi có thể xác định. Chúng tôi cũng xác nhận rằng các thông tin sử dụng cho mục đích trích lập dự phòng các chứng khoán này là các thông tin đầy đủ nhất mà chúng tôi có thể thu thập được.
6. Chúng tôi không có kế hoạch hay dự định nào có thể thay đổi đáng kể giá trị thuần hoặc việc phân loại tài sản và công nợ được trình bày trên các báo cáo tài chính.
7. Chúng tôi không có kế hoạch hay dự định khác có thể dẫn tới thay đổi hoặc phân loại lại một cách trọng yếu giá trị thực hiện của các hạng mục tài sản và công nợ được phản ánh trên các báo cáo tài chính.
8. Công ty có toàn quyền sở hữu đối với tất cả các tài sản và không có bất cứ tài sản nào khác của Công ty là đối tượng tranh chấp hoặc bị dùng để thế chấp, ngoài các trường hợp đã được trình bày trên các báo cáo tài chính.
9. Các khoản liên quan đến khiếu nại pháp luật đang tranh chấp, gồm cả các trường hợp luật sư đã thông báo, đã được ước tính và trình bày trong các báo cáo tài chính. Không có khoản bồi thường nào khác liên quan đến kiện tụng đã nhận được hoặc dự tính nhận được
10. Không có các khoản bù trừ chính thức hay không chính thức nào đối với các số dư tiền gửi và tài khoản đầu tư. Ngoài trừ những khoản đã được trình bày trong các báo cáo tài chính, chúng tôi không có các hạn mức tín dụng nào khác.

11. Là thành viên Ban Giám đốc Công ty, chúng tôi cho rằng Công ty có hệ thống kiểm soát nội bộ đủ để cho phép lập các báo cáo tài chính chính xác phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT- BTC

B. Gian lận và Sai sót

1. Chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi có trách nhiệm thiết kế và triển khai thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận, các sai sót.
2. Chúng tôi nhận thấy rằng không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.
3. Chúng tôi đã tuân thủ mọi điều khoản của các hợp đồng mà trong trường hợp không tuân thủ sẽ có ảnh hưởng trọng yếu tới các báo cáo tài chính. Không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.

C. Tuân thủ các luật lệ, quy định

1. Không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.
2. Những nội dung sau đã được ghi chép chính xác và phản ánh đầy đủ trong các báo cáo tài chính.
 - ▶ Việc xác định, các số dư và các giao dịch với các bên có liên quan;
 - ▶ Lỗi từ các nghĩa vụ mua và bán;
 - ▶ Thỏa thuận và quyền lựa chọn mua lại tài sản đã bán;
 - ▶ Các tài sản thế chấp, đặt cọc.
3. Chúng tôi đã ghi chép và trình bày đầy đủ trên các báo cáo tài chính các khoản công nợ, bao gồm các công nợ xác định, chưa xác định và các khoản đảm bảo dành cho bên thứ ba.

D. Tính đầy đủ của các thông tin : Các thông tin trên báo cáo tài chính đã được chúng tôi cung cấp đầy đủ

E. Ghi nhận, Đo lường và Công bố

Chúng tôi đã tuân thủ mọi điều khoản của các hợp đồng mà trong trường hợp không tuân thủ sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính.

F. Các cam kết giao dịch và Phương thức giao dịch

Các khoản lỗ phát sinh từ các cam kết mua bán, giao dịch đã được ghi chép phù hợp và được công bố đầy đủ trên các báo cáo tài chính.

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không có gì đặc biệt

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không

- Các nhận xét đặc biệt: không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty: theo điều lệ của Công ty thì có ĐHCĐ – HĐQT – Ban TGĐ – Các Phòng ban.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên: Lê Thị Thu Hiền

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1974

CMND số: 012805091 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/6/2005

Nơi ĐKKTT: 37 ngõ 462 Đường Bưởi, Hà Nội

- Thay đổi Tổng Giám đốc: có

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi của Ban giám đốc theo chính sách tiền lương của Công ty.

- Chính sách đối với người lao động: tuân theo hợp đồng và luật lao động

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: có (miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT, miễn nhiệm 02 PTGD, miễn nhiệm 01 thành viên Ban KS, bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT, bổ sung 01 thành viên Ban KS, bổ nhiệm 01 TGD.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không anh), Kiểm soát viên: HĐQT gồm: 03 Thành viên (ông Nguyễn Cảnh Sơn - Chủ tịch; ông Ngô Chí Dũng - Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Đắc Hương - Ủy viên); Thành viên không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát gồm: 05 viên (ông Nguyễn Xuân Phong, Bà Vương Thị Vân Anh; Bà Nguyễn Quỳnh Anh, Ông Thanh Chương, Bà Lê Thị Song Lê)

- Hoạt động của HĐQT: giám sát mọi hoạt động của Công ty theo thẩm quyền

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: giám sát hoạt động thông tin báo cáo tuần, tháng, năm

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát độc lập và báo cáo HĐQT

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên kiểm soát/Kiểm soát viên: theo Quy định về thù lao của Công ty

- Số lượng thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chỉ đạo tạo về quản trị công ty: theo qui định của UBCKNN

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp :

STT	Họ và tên (tên giao dịch đối với tổ chức) cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần/ phần vốn góp	Số giấy CMND/ Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính	Số tiền góp vốn	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	ĐKKD số : 1903000269 do Sở KHĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp 16/03/2007.	Km 8 đường cao tốc Thăng long - Nội Bài, xã Quang Minh, huyện Mê linh - Tỉnh Vĩnh Phúc	24.000.000.000 đ (Hai mươi bốn tỷ đồng)	16%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Liên Minh	ĐKKD số :4103003174 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp 10/03/2005.	Tầng 8, Phòng 8.2, 8.3 toà nhà Etown, số 364 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	13,500,000,000 đ (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng)	9%
3	Ngô Chí Dũng	CMND số: 012603070 CA Hà nội cấp 07/04/2003.	Nhà 47 ngõ 26 Nguyễn Hồng, Hà Nội	24.000,000,000 đ (Hai mươi bốn tỷ đồng)	16%
4	Ông Phan Hồng Quân	CMNDS: 011732577 do CA Hà Nội cấp ngày 07/02/2002	P 303 – B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	4.500.000.000đ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)	3%
5	Nguyễn Cảnh Sơn	CMND số: 011227614 CA Hà nội cấp 26/02/2003	P401, B8A TT Kim Liên - Đống Đa -	19,500,000,000 đ (Mười chín tỷ, năm trăm triệu đồng)	13%

			Hà Nội		
6	Trần Ngọc Bê	CMND số: 011658996 do CA TP Hà Nội cấp 01/2/2007	Số 11, Đường 1, Khu A, Nam Thành Công, Hà nội.	6,750,000,000 đ (Sáu tỷ, bảy trăm, năm mươi triệu đồng)	4,5%
7	Lý Thị Thu Hà	CMND số: 012100621 do CA TP Hà Nội cấp 13/3/1998	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	2,500,000,000 đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng)	1,7%
8	Lê Thị Song Lê	CMNDS: 011454134 do CA Hà Nội cấp ngày 15/09/2004	514 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	4,500,000,000đ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)	3%
9	Lê Thị Thu Hiền		Số 37, ngõ 462 Đường Bưởi, Hà Nội	7,800,000,000đ (Bảy tỷ, tám trăm triệu đồng)	5,2%
10	Cao Minh Hiền			6,000,000,000đ (Sáu tỷ đồng)	4%
11	Nguyễn Thị Quỳnh Chi		16D2 khu đô thị Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội	7,500,000,000đ (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)	5%
12	Công ty Tài chính CP Điện Lực		Tầng 6&7 tòa nhà 434 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng Hà Nội	5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng)	3,3%
13	Công ty CP Euro Finance		Số 30 BCD Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm Hà Nội	14.250.000.000đ (Mười bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)	9,5%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : không

Hà Nội; ngày 26/3/2009
T/M CÔNG TY